

KIỂM TRA HỌC KÌ 1 (1 tiết)

1. Viết vào chỗ trống.

- a) Số 545 đọc là:
- b) Viết số 545 thành tổng các trăm, chục, đơn vị:
- c) Làm tròn số 545 đến hàng chục thì được số:
- d) Làm tròn số 545 đến hàng trăm thì được số:

2. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

$$7 \square 8 < 716$$

Chữ số thích hợp để điền vào ô trống là:

- A. 0 B. 1 C. 5

3. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

Hình ảnh nào dưới đây biểu thị An đã ăn $\frac{1}{3}$ cái bánh?



4. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

$$72 : \square = 9$$

Số thích hợp để điền vào ô trống là:

- A. 8 B. 63 C. 648

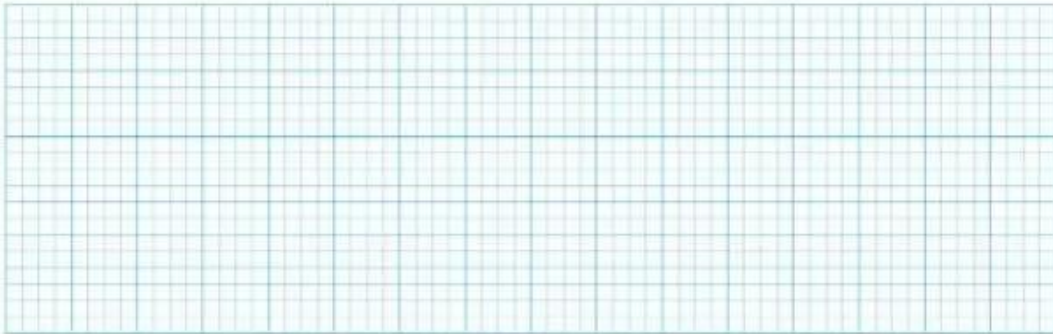
5. Đặt tính rồi tính.

- a) 192×4 b) $743 : 7$



6. Tính giá trị của biểu thức.

$$607 - 72 \times 8$$



7. Nối các tấm bìa có số đo bằng nhau.

1 dm 5 cm

150 cm

1 m 5 cm

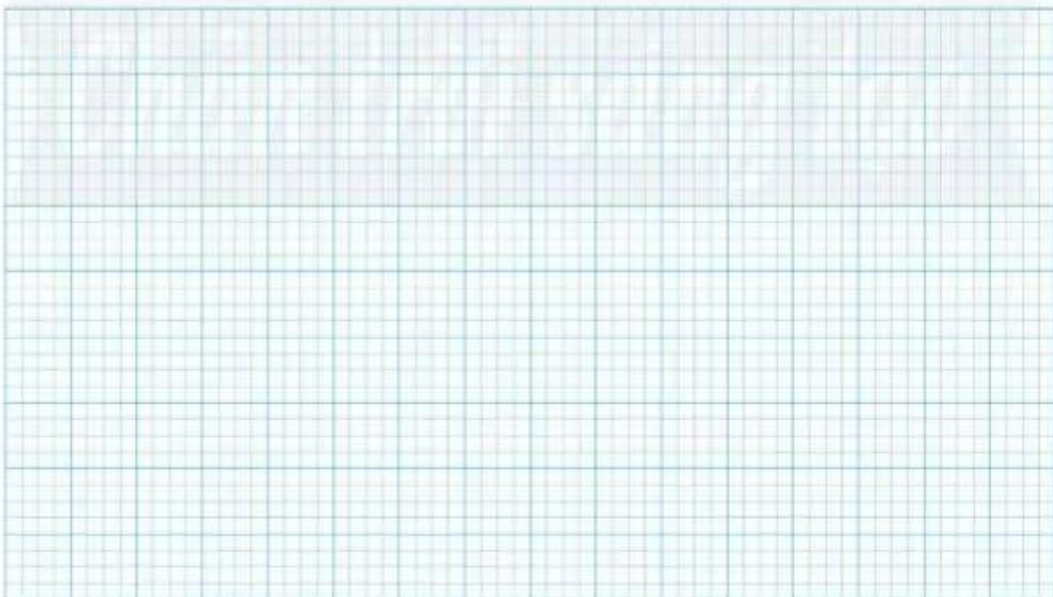
15 cm

1 m 50 cm

105 cm

8. Giải bài toán.

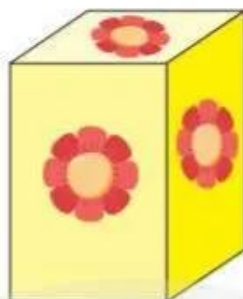
Năm nay Huy 9 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của Huy. Tính tổng số tuổi của mẹ và Huy.



9. Số?

Mỗi mặt của hộp giấy đều dán một bông hoa (xem hình).

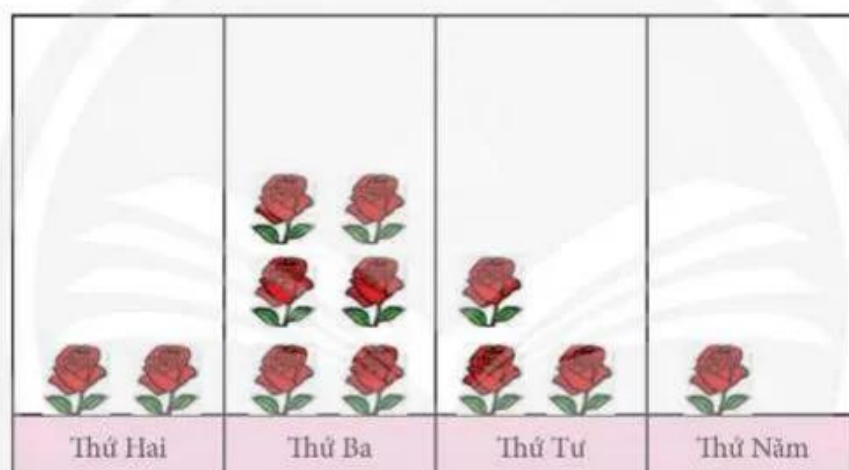
Với 30 bông hoa, Hà sẽ dán được hộp giấy như vậy.



10. Viết vào chỗ trống.

Dưới đây là biểu đồ tranh.

Số hoa nở vào các ngày



Mỗi thể hiện một bông hoa nở.

a) Viết tên thứ và các từ nhiều nhất hay ít nhất vào chỗ trống.

- Ngày thứ có số bông hoa nở

- Ngày thứ có số bông hoa nở

b) Viết từ thích hợp vào chỗ trống.

- Số bông hoa nở ngày thứ gấp đôi số bông hoa nở ngày thứ

- Số bông hoa nở ngày thứ kém 3 lần số bông hoa nở ngày thứ

3. CÁC SỐ ĐẾN 10 000

CHỤC NGHÌN

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết các hàng từ đơn vị đến chục nghìn (vạn), quan hệ giữa các hàng.
- Nhận biết số tròn nghìn.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.

B. Thiết bị dạy học

GV: các thẻ đơn vị, chục, trăm, nghìn.

HS: bộ đồ dùng học số.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Hệ thống các hàng đã học, giới thiệu hàng chục nghìn

GV sử dụng trực quan trên bảng lớp, HS **đếm** và **nói**.

- GV xếp lần lượt 10 khối vuông, xếp đến đâu HS đếm đến đó:

Một, hai, ba, ..., mười.

GV gộp 10 khối vuông rồi làm thành 1 thanh chục, HS **nói**:

10 đơn vị bằng 1 chục.

- GV xếp lần lượt các thanh chục:

Một chục, hai chục, ba chục, ..., mười chục.

GV gộp 10 thanh chục thành thẻ 1 trăm:

10 chục bằng 1 trăm.

- GV xếp lần lượt các thẻ trăm:

Một trăm, hai trăm, ba trăm, ..., 10 trăm.

GV gộp 10 thẻ trăm thành thẻ nghìn

(dạng khối lập phương):

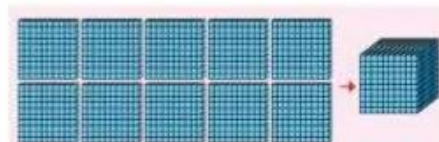
10 trăm bằng 1 nghìn.



10 đơn vị = 1 chục



10 chục = 1 trăm



10 trăm = 1 nghìn